TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2025/QĐST-HNGĐ	*Cần Thơ, ngày 25 tháng 8 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn Tr*****, sinh ngày 03/6/19**.

Địa chỉ: Thôn Ngọc K**, xã Việt K**, thành phố Hải Phòng.

Địa chỉ liên lạc: số 1**, khu vực Thới T* B, phường Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Trương Hồng D***,** sinh ngày 20/8/19**.

Địa chỉ: khu vực Thới T* A, phường Ô M*, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 59, 81, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn Tr*** và bà Trương Hồng D***.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn Tr*** và bà Trương Hồng D*** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có hai người con chung là Phạm Ngọc Tường V*, sinh ngày 09/12/20** (nữ) và Phạm Ngọc Thiên N**, sinh ngày 11/5/20** (nữ). Các

con đang sống với bị đơn. Khi ly hôn ông Phạm Văn Tr*** sẽ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành, bà D*** không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trương Hồng D*** có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở đương sự, thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết vụ án khác.

- Về nợ chung: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: ông Tr*** và bà D*** mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ghi nhận ông Tr*** tự nguyện nộp thay án phí cho bà D***. Tổng số tiền án phí ông Tr*** phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Tr*** đã nộp theo biên lai thu số 0001916 ngày 08/8/2025 thì ông Tr*** được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2-Cần Thơ;
- UBND phường Thới An
nay là phường Ô Môn, TP. Cần Thơ
Số 66/2023 ngày 18/4/2003);
- Phòng THA DS khu vực 2-Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Oanh